

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Q, ngày 18 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông **Nguyễn Hữu Thanh**.
- *Thư ký ghi biên bản phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Cúc** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2022/TLST-VDS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “*Yêu cầu xác định cha cho con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 02/2022/QĐPH-ST ngày 07 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989;

HKTT: Thôn T, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Đắc A**, sinh năm 1985;

HKTT: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Chị N có mặt, anh A có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo đơn Yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29/6/2022 và biên bản tự khai ngày 01/7/2022 chị Nguyễn Thị N trình bày như sau:

Ngày 24/5/2010, tôi và anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau một thời gian chung sống với nhau, chúng tôi xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên nghiện ngập, chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Đầu năm 2017, trong một lần tôi khuyên bảo anh T tu chí làm ăn để xây dựng hạnh phúc gia đình thì vợ chồng phát sinh cãi vã, lời qua tiếng lại dẫn đến sự việc căng thẳng và gia đình chồng có nặng lời đuổi tôi đi khỏi nhà. Từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chúng tôi không còn liên lạc, hỏi han nhau nữa. Tôi đã đi lao động xuất khẩu tại Malaysia. Còn anh T phải đi trại cai nghiện ma túy nhiều lần nhưng đến nay vẫn không cai được nên vợ chồng không quan tâm đến nhau và không liên lạc gì với nhau.

Năm 2017, tôi đi xuất khẩu lao động sang Malaysia và gặp anh Nguyễn Đắc A. Năm 2020, sau khi tìm hiểu tôi và anh Nguyễn Đắc A đã quyết định đến với nhau và sống chung với nhau như vợ chồng. Tháng 6 năm 2020 tôi cùng anh A về Việt Nam. Đến ngày 29/11/2020 tôi sinh cháu Nguyễn Trúc L (tên giả định) tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, là con của tôi với anh Nguyễn Đắc A (là chồng của tôi bây giờ).

Ngày 20/4/2022 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tôi và anh T đã làm đơn lên Tòa án nhân dân huyện T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Ngày 12/5/2022, Tòa án nhân dân huyện T ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 181/2022/QĐST-HNGĐ. Do trong quá trình giải quyết ly hôn anh T, tôi không trình bày với Tòa án về việc tôi có con riêng nên trong Quyết định chỉ ghi rõ về con chung với nội dung là: *“Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Mạnh T có 2 con chung là: Đỗ Thùy Trang, sinh ngày 14/2/2011 và Đỗ Hải Phong, sinh ngày 02/9/2012. Khi ly hôn, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trang, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phong đến khi cháu Trang, cháu Phong đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới”*.

Sau khi ly hôn anh T, tôi đã chuyển khẩu về xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội để sinh sống và làm việc. Tôi đã lên UBND xã N để làm thủ tục khai sinh cho con chung giữa tôi với anh Nguyễn Đắc A nhưng do khi tôi sinh cháu L vào khoảng

thời gian tôi và anh T vẫn còn là vợ chồng về mặt pháp lý nên UBND xã N trả lời tôi là phải có Quyết định của Tòa án công nhận cháu L là con chung của tôi với anh A mới khai sinh được.

Vì vậy, ngày 25/6/2022 tôi đã đi xét nghiệm ADN giữa anh Nguyễn Đắc A và cháu Nguyễn Trúc L (tên giả định) có phải cha con không tại Viện công nghệ di truyền Medigence; Địa chỉ: VA03A-6 Hoàng Thành Villa, KĐT Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Ngày 28/6/2022 Viện công nghệ di truyền Medigence đã có kết quả giải trình tự ADN với kết luận như sau: *“Người có mẫu ghi tên Nguyễn Đắc A có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Trúc L với độ tin cậy 99,9999%”*.

Đến ngày 27/6/2022 chúng tôi đã hợp thức hóa về mặt pháp lý và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Từ những căn cứ trên, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội ra Quyết định công nhận anh Nguyễn Đắc A, sinh ngày 01/4/1985; Quê quán: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042085009381; cấp ngày 25/5/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, là cha đẻ của cháu Nguyễn Trúc L (tên giả định) sinh ngày 29/11/2020, Giấy chứng sinh số 4583, quyển số 29, cấp ngày 29/11/2020 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh để tôi có cơ sở làm giấy khai sinh cho cháu cũng như để bảo vệ quyền và lợi ích cho cháu sau này.

Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ việc thì anh Nguyễn Đắc A trình bày:

Năm 2019, tôi và chị Nguyễn Thị N có quen biết với nhau do cùng đi xuất khẩu lao động ở Malaysia, hai bên nảy sinh tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng. Đến năm 2020, tôi và chị N có con chung là cháu Nguyễn Trúc L (tên giả định), sinh ngày 29/11/2020. Nhưng do lúc này chị N và chồng cũ là anh Đỗ Mạnh T chưa ly hôn nên tôi và chị N chưa đăng ký kết hôn được và cũng không khai sinh cho cháu L được. Nay chị N làm đơn yêu cầu xác định tôi là cha đẻ của cháu Nguyễn Trúc L (tên giả định); Giấy chứng sinh số 4583, quyển số 29 cấp ngày 29/11/2020 tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hà Tĩnh, tôi đồng ý. Do tôi bận không thể ở nhà giải quyết việc Hôn nhân gia đình được nên đề nghị Tòa giải quyết vắng mặt tôi.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên họp:*

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Q thụ lý việc hôn nhân gia đình là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 366, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia phiên họp đã chấp hành đúng các quy định tại các Điều 367 và Điều 369 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, việc anh Nguyễn Đắc A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ việc có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án vẫn tiến hành phiên họp là có căn cứ.

- Về nội dung: Căn cứ vào kết quả giải trình tự ADN của Viện công nghệ di truyền Medigence với kết luận: *“Người có mẫu ghi tên Nguyễn Đắc A có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Trúc L với độ tin cậy 99,9999%”* đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị N về việc yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Đắc A là cha của cháu Nguyễn Trúc L (tên giả định), sinh ngày 29/11/2020 theo Giấy chứng sinh số 4583, quyền số 29 cấp ngày 29/11/2020 tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Q, Hà Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu xác định cha cho con là chị Nguyễn Thị N có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Lời trình bày của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đắc A phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ như: Giấy chứng sinh số 4583, quyền số 29 cấp ngày 29/11/2020 tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hà Tĩnh, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 181/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội và Trích lục kết hôn đều thể hiện năm 2020, chị Nguyễn Thị N quen biết và có tình cảm với anh Nguyễn Đắc A, sau đó chị N và anh A có con chung với nhau là cháu Nguyễn Trúc

L, sinh ngày 29/11/2020. Do khi sinh cháu L, chị N chưa ly hôn với chồng cũ là anh Đỗ Mạnh T và chưa đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đắc A nên dẫn đến việc chưa khai sinh được cho cháu L.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2022 của anh Nguyễn Đắc A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác nhận cháu Nguyễn Trúc L là con chung của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Đắc A.

Xét thấy kết quả giải trình tự ADN của Viện công nghệ di truyền Medigence giữa anh Nguyễn Đắc A và cháu Nguyễn Trúc L cho cùng kết quả là có quan hệ trên nhiễm sắc thể và kết luận anh Nguyễn Đắc A và cháu Nguyễn Trúc L có quan hệ huyết thống cha - con với độ tin cậy 99,9999 %.

Vì vậy đơn của chị Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xác định anh Nguyễn Đắc A là cha đẻ của cháu Nguyễn Trúc L là có căn cứ pháp luật theo quy định tại các Điều 29, Điều 35, Điều 370 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 39 Bộ luật Dân sự chấp nhận đơn “yêu cầu xác định cha cho con” của chị Nguyễn Thị N.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về tố tụng và quan điểm về giải quyết việc hôn nhân gia đình là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 48, khoản 2 Điều 92, các Điều 149, 361, 366, 369, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc “Xác định cha cho con” ngày 29/6/2022 của chị Nguyễn Thị N.

Xác định anh Nguyễn Đắc A sinh ngày 01/4/1985; Quê quán: thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Số CCCD: 042085009381; cấp ngày 25/5/2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội là cha của cháu Nguyễn Trúc L (tên giả định), sinh ngày 29/11/2020 theo Giấy chứng sinh số 4583, quyển số 29 cấp ngày 29/11/2020 tại Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Hà Tĩnh.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị N được miễn nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hữu Thanh